TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2025/DS-ST
Ngày: 04-9-2025
V/v: "Tranh chấp hụi và vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Én

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Thục Đoan, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Thảo - Kiểm Sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1271/2024/DSST ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc "tranh chấp tiền nợ hụi và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1177/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị Thúy T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: G, khu phố B, phường A (phường A, quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Có bà Trần Lê Kim B, sinh năm: 2000 làm đại diện theo ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số 1612 quyển số: 03/2024 TP/CC-SCCHNGĐ ngày 21/3/2024 tại Văn phòng C1-Tp D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: bà Nguyễn Khánh V, sinh năm: 1991; Địa chỉ: 1 đường số A, phường A (phường A, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thúy T có bà Trần Lê Kim B làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thông qua mạng xã hội bà Trần Thị Thúy T quen biết bà Nguyễn Khánh V từ tháng 5 năm 2023 và bắt đầu tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Khánh V tổ chức làm chủ hụi. Từ tháng 5 năm 2023, bà Trần Thị Thúy T đã tham gia chơi tổng là 6 dây hụi có lãi khác nhau do bà Nguyễn Khánh V là chủ hụi. Tuy nhiên, bà Nguyễn Khánh V lại dựt hết toàn bộ 6 dây hụi mà bà Trần Thị Thúy T đã tham gia, cụ thể như sau:

1. Dây hụi 01 số 0034L: 03 ngày 1.000.000 đồng

Dây hụi bắt đầu từ ngày 27/5/2023

+ Số lượng người chơi: 18 hụi viên

+ Mức tiền đóng: 1.000.000 đồng/03 ngày/phần

Bà Trần Thị Thúy T tham gia chơi 01 phần.

Ngày 27/5/2023 là kỳ hụi đầu tiên bà T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V, kỳ hụi cuối cùng bà Trần Thị Thúy T đóng là kỳ thứ 12 ngày 29/6/2023, lúc này dây hụi vẫn chưa kết thúc. Lý do bà Trần Thị Thúy T không đóng tiếp các kỳ hụi sau là vì những giây hụi trước đó (dây hụi 04, 05, 06) bà Nguyễn Khánh V không thanh toán tiền hụi cho bà Trần Thị Thúy T. Toàn bộ quá trình chơi hụi ở dây hụi 01 bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V đều thông qua chuyển khoản.

Số tiền mà bà Trần Thị Thúy T thực tế đã đóng cho bà Nguyễn Khánh V trong dây hụi 01 là 9.225.000 VNĐ. Số tiền đáng lý bà Trần Thị Thúy T được hưởng ở dây hụi có lãi số 0034L khi đóng đến kỳ 12 là 12.000.000 VNĐ *(Mười hai triệu đồng)*.

2. Dây hụi 02 số 0041L: 07 ngày 5.000.000 đồng

Dây hụi bắt đầu từ ngày 30/5/2023

+ Số lượng người chơi: 10 hụi viên

+ Mức tiền đóng: 5.000.000 đồng/07 ngày/phần

Bà T tham gia chơi 01 phần.

Ngày 30/5/2023 là kỳ hụi đầu tiên bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V, kỳ hụi cuối cùng bà Trần Thị Thúy T đóng là kỳ thứ 05 ngày 27/6/2023, lúc này dây hụi vẫn chưa kết thúc. Lý do bà Trần Thị Thúy T không đóng tiếp các kỳ hụi sau là vì những giây hụi trước đó (dây hụi 04, 05, 06) bà Nguyễn Khánh V không thanh toán tiền hụi cho bà Trần Thị Thúy T. Toàn bộ quá trình chơi hụi của dây hụi 02 bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V đều thông qua chuyển khoản.

Số tiền mà bà Trần Thị Thúy T thực tế đã đóng cho bà Nguyễn Khánh V trong dây hụi 02 là 19.830.000 VNĐ. Số tiền đáng lý bà Trần Thị Thúy T được hưởng ở dây hụi có lãi số 0041L khi đóng đến kỳ 5 là 25.000.000 VNĐ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

3. Dây hụi 03 số 0051: 07 ngày 5.000.000 đồng

Dây hụi bắt đầu từ ngày 03/6/2023

+ Số lượng người chơi: 06 hụi viên

+ Mức tiền đóng: 5.000.000 đồng/07 ngày/phần

Bà T tham gia chơi 01 phần.

Ngày 03/6/2023 là kỳ hụi đầu tiên bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V, kỳ hụi cuối cùng bà Trần Thị Thúy T đóng là kỳ thứ 4 ngày 24/6/2023, lúc này dây hụi vẫn chưa kết thúc. Lý do bà T không đóng tiếp các kỳ hụi sau là vì những

giây hụi trước đó (dây 04, 05, 06) bà Nguyễn Khánh V không thanh toán tiền hụi cho bà Trần Thị Thúy T. Toàn bộ quá trình chơi hụi của dây hụi 03 bà T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V đều thông qua chuyển khoản.

Số tiền mà bà Trần Thị Thúy T thực tế đã đóng cho bà Nguyễn Khánh V trong dây hụi 03 là 14.000.000 VNĐ. Số tiền đáng lý bà Trần Thị Thúy T được hưởng ở dây hụi có lãi số 0051 khi đóng đến kỳ 4 là 20.000.000 VNĐ *(Hai mươi triệu đồng)*.

4. Dây hụi 04 số 0052: 05 ngày 10.000.000 đồng

Dây hụi bắt đầu từ ngày 02/6/2023, kết thúc ngày 29/6/2023.

+ Số lượng người chơi: 06 hụi viên

+ Mức tiền đóng: 10.000.000 đồng/05 ngày/phần

Bà Trần Thị Thúy T tham gia chơi 01 phần.

Ngày 02/6/2023 là kỳ hụi đầu tiên bà T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V, bà Trần Thị Thúy T là người hốt hụi chót đối với dây hụi này. Tổng số tiền bà Trần Thị Thúy T được nhận khi hốt ở kỳ hụi cuối là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Ngày 29/6/2023 là ngày bà Trần Thị Thúy T hốt dây hụi này, nhưng bà Nguyễn Khánh V lại không thanh toán tiền hụi cho bà Trần Thị Thúy T. Toàn bộ quá trình chơi hụi của dây hụi 04 bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V đều thông qua chuyển khoản.

5. Dây hụi 05 số 0068: 01 ngày 2.000.000 đồng

Dây hụi bắt đầu từ ngày 13/6/2023, kết thúc ngày 30/6/2023

+ Số lượng người chơi: 20 hụi viên

+ Mức tiền đóng: 2.000.000 đồng/01 ngày/phần

Bà T tham gia chơi 01 phần.

Ngày 13/6/2023 là kỳ hụi đầu tiên bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V, bà Trần Thị Thúy T là người hốt hụi ở kỳ thứ 18 đối với dây hụi này. Tổng số tiền bà Trần Thị Thúy T được nhận khi hốt ở kỳ hụi 18 là 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng)*. Ngày 30/6/2023 là ngày bà Trần Thị Thúy T hốt dây hụi này, nhưng bà Nguyễn Khánh V lại không thanh toán tiền hụi cho bà Trần Thị Thúy T. Toàn bộ quá trình chơi hụi của dây hụi 05 bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V đều thông qua chuyển khoản.

6. Dây hụi 06 số 0035: 01 ngày 100.000 đồng

Dây hụi bắt đầu từ ngày 27/5/2023

+ Mức tiền đóng: 100.000 đồng/01 ngày/phần

+ Tổng có 80 kỳ, ngày khui hụi 02 lần (sáng và chiều)

Bà Trần Thị Thúy T tham gia chơi 02 phần.

Ngày 27/5/2023 là kỳ hụi đầu tiên bà T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V, bà Trần Thị Thúy T là người hốt hụi ở kỳ thứ 64, 65 đối với dây hụi này. Sáng ngày 30/6/2023, bà Trần Thị Thúy T đã nhận được tiền hụi ở kỳ thứ 64 từ bà Nguyễn Khánh V thông qua chuyển khoản. Còn kỳ thứ 65 bà Trần Thị Thúy T chưa được nhận tiền. Tiền hụi ở kỳ 65 bà Trần Thị Thúy T được nhận là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm*

trăm ngàn đồng). Toàn bộ quá trình chơi hụi của dây hụi 06 bà Trần Thị Thúy T đóng tiền cho bà Nguyễn Khánh V đều thông qua chuyển khoản.

Trong quá trình chơi hụi do bà Nguyễn Khánh V tổ chức, ngày 19/6/2023 bà Nguyễn Khánh V có vay của bà Trần Thị Thúy T số tiền 51.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 ngày. Bà Trần Thị Thúy T đã chuyển số tiền này cho bà Nguyễn Khánh V vay bằng hình thức chuyển khoản vào ngày 19/6/2023.

Ngày 27/6/2023, bà Nguyễn Khánh V lại tiếp tục vay bà Trần Thị Thúy T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 ngày. Bà Trần Thị Thúy T cũng đã chuyển số tiền này cho bà Nguyễn Khánh V vay bằng hình thức chuyển khoản vào ngày 27/6/2023.

Nên, yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau đây:

Ở dây hụi 0051: ngày 04/7/2023 là ngày bà Trần Thị Thúy T được hốt hụi ở kỳ 6 với số tiền 5.000.000 đồng x 05 hụi chết = 25.000.000 đồng, bà T còn nợ 01 kỳ hụi sống = 3.500.000 đồng. Do đó, số tiền bà Trần Thị Thúy T hốt ở dây hụi có lãi số 0051 là 25.000.000 đồng – 3.500.000 đồng = 21.500.000 đồng.

Ở dây hụi 0052: ngày 27/6/2023 là ngày bà Trần Thị Thúy T được hốt hụi ở kỳ 06 với tổng số tiền 10.000.000 đồng x 05 hụi chết = 50.000.000 đồng, không có hụi sống. Do đó, bà Trần Thị Thúy T được nhận toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng.

Ở dây hụi 0068: ngày 30/6/2023 là ngày bà Trần Thị Thúy T được hốt hụi ở kỳ thứ 18 đối với số tiền (2.000.000 đồng x 17 hụi chết) + (1.750.000 đồng x 02 hụi sống) = 37.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Khánh V lại không thanh toán tiền ở dây hụi 0068 cho bà Trần Thị Thúy T. Do đó, số tiền bà Trần Thị Thúy T hốt ở dây hụi có lãi 0068 là 37.500.000 đồng – 4.000.000 đồng (02 kỳ hụi sống: kỳ 19, kỳ 20) = 33.500.000 đồng.

Ở dây hụi 0035: ngày 28/6/2023 và ngày 29/6/2023 là ngày bà Trần Thị Thúy T được hốt hụi ở kỳ thứ 64 và 65 với số tiền ở mỗi kỳ được hốt là 7.500.000 đồng. Ngày 30/6/2023, bà Nguyễn Khánh V đã thanh toán hụi kỳ 64, chưa thanh toán hụi kỳ 65 cho bà Trần Thị Thúy T. Do đó, số tiền bà Trần Thị Thúy T hốt ở dây hụi có lãi 0035 là 7.500.000 đồng – 3.000.000 đồng (15 kỳ hụi sống: kỳ 66 đến kỳ 80) = 4.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ở 06 dây hụi mà bà Nguyễn Khánh V có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thúy T là 12.000.000 đồng + 25.000.000 + 21.500.000 đồng + 50.000.000 đồng + 33.500.000 đồng + 4.500.000 đồng – 9.000.000 đồng (đã trả) = 137.500.000 đồng. Và tổng số tiền vay bà Nguyễn Khánh V có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thúy T là 71.000.000 đồng.

3. Đối với yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi suất do chậm thanh toán, tương ứng thời gian chậm trả kể từ ngày 04/7/2023 (ngày hốt hụi cuối cùng) đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 10%/năm.

Từ những lập luận trên, bà Nguyễn Khánh V còn nợ bà Trần Thị Thúy T tiền lĩnh hụi ở cả 06 dây hụi là 137.500.000 đồng và số tiền vay là 71.000.000 đồng, bị đơn đã

vi phạm về nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn từ ngày 04/7/2023 (ngày hốt hụi cuối cùng). Căn cứ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

"*1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này."

Đối chiếu theo quy định trên thì bà Nguyễn Khánh V phải chịu tiền lãi đối với số tiền hụi chậm trả là 137.500.000 đồng x 2 năm 2 tháng x 10%/năm = 29.791.667 đồng và số tiền vay chậm trả là 71.000.000 đồng x 2 năm 2 tháng x 10%/năm = 15.383.333 đồng, với thời gian chậm trả tính từ ngày 04/7/2023 đến ngày 04/9/2025, mức lãi suất là 10%/ năm, tương ứng 0.83%/tháng.

Số tiền lãi do chậm trả phát sinh cho đến ngày bị đơn bà Nguyễn Khánh V thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ hoặc thi hành án xong.

Chính vì vậy, bà Trần Thị Thúy T có yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Khánh V thanh toán cho bà T 01 (một) lần đối với toàn bộ tiền hụi, tiền nợ và tiền lãi chậm thanh toán là: 137.500.000 đồng + 71.000.000 đồng + 29.791.667 đồng + 15.383.333 đồng = 253.675.000 đồng.

Và số tiền lãi do chậm trả phát sinh cho đến ngày bà Nguyễn Khánh V thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ hoặc thi hành án xong.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Thúy T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bà Nguyễn Khánh V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự**:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp:

Bà Trần Thị Thúy T và bà Nguyễn Khánh V có tham gia chơi hụi và vay mượn tiền nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng góp hụi và vay tài sản, được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng góp hụi và kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo kết quả xác minh của Công an P1 quận G: bà Nguyễn Khánh V thực tế cư trú tại địa chỉ 1 đường số A, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thời hiệu: đương sự không yêu cầu xem xét thời hiệu khởi kiện nên không xem xét.

- Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Thúy T, bà Trần Lê Kim B có đơn xin vắng mặt và gửi bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Khánh V. Tuy nhiên bà Nguyễn Khánh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Khánh V.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy T:

- Căn cứ vào bảng sao kê của ngân hàng về quá trình chuyển tiền do bà T cung cấp khi tham gia các dây hụi bản sao kê thể hiện các khoản tiền được chuyển khoản từ tài khoản của bà Trần Thị Thúy T sang tài khoản đứng tên Nguyễn Khánh V từ ngày 27/5/2023 đến ngày 29/6/2023. Căn cứ này thể hiện có việc chuyển tiền giữa bà Trần Thị Thúy T và bà Nguyễn Khánh V.

Các tin nhắn và hình ảnh có nội dung "chốt hụi" ngày 06/7/2023 giữa bà Trần Thị Thúy T và Nguyễn Khánh V với phản hồi của bà V "ok chị" có vi bằng của Thừa

phát lại đảm bảo tính xác thực, khách quan. Đây là chứng cứ chứng minh việc các bên đã đối chiếu, chốt sổ hụi.

Căn cứ khoản 4 Điều 91 BLTTDS 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Căn cứ khoản 2 Điều 92 BLLTDS 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

Trong vụ án này, bị đơn đã được thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không có tham gia tố tụng, không phản bác chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật, được thừa nhận, bà T không cần phải chứng minh.

Nhận thấy, các tài liệu, hồ sơ có trong vụ án đủ căn cứ để chứng minh bà bà Nguyễn Khánh V còn nợ bà Trần Thị Thúy T tiền hụi số tiền 137.500.000 đồng.

Nhận thấy, kể từ ngày chốt hụi bà Nguyễn Khánh V không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Điều 471–475 BLDS và Nghị định 19/2019/NĐ-CP. Do đó, việc bà Trần Thị Thúy T khởi kiện bà Nguyễn Khánh V buộc bà Nguyễn Khánh V hoàn trả số tiền hụi 137.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận

- Đối với yêu cầu trả khoản vay 71.000.000 đồng:

Căn cứ tin nhắn qua Zalo được lập vi bằng tại Văn phòng T2 tại trang 23 có ghi nhận tin nhắn trò chuyện ngày 19/6/2023 có nội dung " *E nhận nha", "Bốc 19/6 50tr – 24 giao 55tr*". Tại trang 24 có ghi nội dung tin nhắn ngày 27/6/2023 có nội dung "*C Trâm cho E mượn do 20tr e giao cho bé kia cho xong mai e gửi lại chị được ko. E ket e mượn tai hoi chiều e biet hom nay hụt nâng hạn mức thẻ nhung ko kip trong hom nay de e rut ra. mai e gui lai c tram lay loi nhieu thi lay"*; *"giờ e muon 20tr c ck e pk"*; *"e cam on nha mai e gui lai c"*

Căn cứ vào bảng sao kê tại ngân hàng S do bà T cung cấp thể hiện ngày 19/6/2023 có giao dịch chuyển khoản từ tài khoản Trần Thị Thùy T1 sang tài khoản Nguyễn Khánh V số tiền 51.000.000 đồng nội dung chuyển khoản "Boc". Ngày 27/6/2023 có giao dịch chuyển khoản từ tài khoản Trần Thị Thúy T sang tài khoản Nguyễn Khánh V số tiền 20.000.000 đồng với nội dung "Tran Thi Thuy Tram chuyen tien".

Nhận thấy, căn cứ vào tin nhắn Z và bảng sao kê có sự trùng khớp về thời gian và số tiền chuyển khoản của bà Trần Thị Thùy T1 và bà Nguyễn Khánh V.

Trong vụ án này, bị đơn đã được thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không có tham gia tố tụng, không phản bác chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật, được thừa nhận, bà T1 không cần phải chứng minh.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, việc bà T1 khởi kiện bà V buộc bà V hoàn trả số tiền vay 71.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi suất do chậm thanh toán, tương ứng thời gian chậm trả kể từ ngày 04/7/2023 (ngày hốt hụi cuối cùng) đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 10%/năm.

Các bên không thỏa thuận lãi suất vay, như vậy đây là trường hợp cho vay tiền có thỏa thuận lãi suất. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân Sự 2015 quy định: *"Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"*. Như vậy, tại thời điểm khởi kiện, bà V yêu cầu mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định pháp luật dân sự, do đó có căn cứ chấp nhận

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Thúy T được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; H lại cho bà Trần Thúy T số tiền tạm ứng án phí số tiền: 5.899.000 đồng (*bằng chữ: năm triệu tám trăm chín chín ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023673 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

bà Nguyễn Khánh V phải chịu án phí là 12.683.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sử đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy T.

Buộc bà Nguyễn Khánh V phải thanh toán cho bà Trần Thị Thúy T số tiền 253.675.000 đồng (trong đó gồm: tiền nợ 06 dây hụi là 137.500.000 đồng, tiền vay là 71.000.000 đồng, số tiền lãi hụi chậm trả là 29.791.667 đồng và số tiền lãi vay chậm trả là 15.383.333 đồng)

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Trần Thúy T số tiền tạm ứng án phí số tiền: 5.899.000 đồng (*bằng chữ: năm triệu tám trăm chín chín ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023673 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Khánh V phải chịu số tiền án phí là 12.683.750 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng)*.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trần Thị Thùy T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Khánh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSKV7-TPHCM;
- THADSTPHCM
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hùng Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Linh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 04 tháng 9 năm 2025.

Tại: Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hùng L.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn P

2. Ông Ngô Tấn C

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 1450/2024/DSST ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc "kiện đòi tài sản" giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: ông Trần Văn B1

Địa chỉ: A T (C lở cũ), phường A, quận T, Tp ..

- **Bị đơn**: ông Huỳnh Tiến Đ

Địa chỉ: A N, Phường A (phường D cũ), quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 281, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sử đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B1.

Buộc ông Huỳnh Tiến Đ phải thanh toán cho ông Trần Văn B1 số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Tiến Đ phải chịu số tiền án phí là 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: mười triệu đồng)*.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trần Văn B1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Huỳnh Tiến Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 04 tháng 9 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Linh